

Số: /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023
vốn ngân sách địa phương (lần 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 12 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 5542/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách địa phương (lần 2); Báo cáo thẩm tra số 108/BC-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách địa phương (lần 2) là 18.675.439.000.000 đồng (Mười tám nghìn sáu trăm bảy mươi lăm tỷ, bốn trăm ba mươi chín triệu đồng). Trong đó:

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 4.563.593.000.000 đồng (Bốn nghìn năm trăm sáu mươi ba tỷ, năm trăm chín mươi ba triệu đồng).

- Vốn từ nguồn tiền sử dụng đất: 3.500.000.000.000 đồng (Ba nghìn năm trăm tỷ đồng).

- Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.670.000.000.000 đồng (Một nghìn sáu trăm bảy mươi tỷ đồng).

- Vốn từ nguồn tiền sử dụng đất năm 2022: 1.818.000.000.000 đồng (Một nghìn tám trăm mười tám tỷ đồng).

- Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết năm 2022: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng).

- Vốn từ nguồn vốn bội chi ngân sách địa phương (vốn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ): 306.800.000.000 đồng (Ba trăm lẻ sáu tỷ, tám trăm triệu đồng).

- Vốn từ nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất: 6.717.046.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm mười bảy tỷ, không trăm bốn mươi sáu triệu đồng*).

Phân bổ vốn đầu tư cho các dự án, công trình và các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư (*Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII kèm theo*).

Điều 2. Cho phép tiếp tục bố trí vốn trong Kế hoạch đầu tư công năm 2023 cho 23 dự án quá thời gian bố trí vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công với tổng số vốn bố trí là 385.912.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi lăm tỷ, chín trăm mười hai triệu đồng*).

(*Phụ lục VIII kèm theo*).

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 12 (chuyên đề) thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua; thay thế Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 về Kế hoạch đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách địa phương và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2023 về điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách địa phương của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, AT, App, Web;
- Lưu: VT, Tn (4).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lộc

Phụ lục I
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG - TỔNG HỢP THEO NGUỒN VỐN
(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu đồng

		Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	263	18.675.439
	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	263	18.675.439
I	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	261	16.518.639
1	Vốn tỉnh tập trung	153	13.707.431
<i>a</i>	<i>Hạ tầng kinh tế</i>	88	13.003.026
	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	10	21.651
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	7	66.577
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	36	6.231.334
	Các dự án khởi công mới năm 2023	12	6.675.015
	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	22	5.849
	Thiết kế BVTC-DT	1	2.600
<i>b</i>	<i>Hạ tầng văn hóa - xã hội</i>	45	489.033
	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	13	13.920
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	11	173.070
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	6	282.850
	Các dự án khởi công mới năm 2023	2	6.780
	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	13	12.413
<i>c</i>	<i>Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng</i>	20	215.372
	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	11	11.466
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023	3	121.875
	Các dự án khởi công mới năm 2023	3	81.031
	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	3	1.000
2	Vốn xổ số kiến thiết	78	1.770.000
3	Vốn tính hỗ trợ cấp huyện	30	1.041.208
II	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	0	1.850.000
	Vốn phân cấp ngân sách cấp huyện	0	1.850.000
III	VỐN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	2	306.800

Phụ lục II
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG - TỔNG HỢP THEO CHỦ ĐẦU TƯ
(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu đồng

		Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	263	18.675.439
	Khối tỉnh	113	11.208.030
1	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	5	556.300
2	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	32	9.568.523
3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	21	248.986
4	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6	529.852
5	Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	193
6	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bình Dương	1	500
7	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	7	3.146
8	Công an tỉnh	6	77.750
9	Đại học Thủ Dầu Một	1	83
10	Đài Phát thanh và Truyền hình	4	9.802
11	Liên đoàn Lao động tỉnh	2	821
12	Sở Khoa học và công nghệ	1	6.400
13	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	1	40.000
14	Sở Nội vụ	2	46.100
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	900
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	7	69.310
17	Sở Xây dựng	1	100
18	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	8	43.124
19	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh	1	500
20	Trường cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	1	3.000
21	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	4	2.640
	Khối huyện, thị xã, thành phố	150	7.467.409
22	UBND huyện Bàu Bàng	13	385.672
23	UBND huyện Bắc Tân Uyên	10	432.057
24	UBND huyện Dầu Tiếng	21	1.034.102
25	UBND huyện Phú Giáo	9	759.766

		Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
26	UBND thành phố Dĩ An	16	1.121.733
27	UBND thành phố Tân Uyên	12	488.274
28	UBND thành phố Thủ Dầu Một	28	672.788
29	UBND thành phố Thuận An	26	2.092.707
30	UBND thị xã Bến Cát	15	480.310

Phụ lục III
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
VỐN CÂN ĐỐI TRONG NGÂN SÁCH TỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu đồng

		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
	TỔNG CỘNG		153	13.707.431
	Hạ tầng kinh tế		88	13.003.026
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</i>		<i>10</i>	<i>21.651</i>
1	Bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Mỹ Phước - Tân Vạn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	300
2	Các trục giao thông chính thuộc Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình của Nhà nước	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	400
3	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Bình Mỹ, xã Tân Bình huyện Bắc Tân Uyên	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	407
4	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Long Tân, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	237
5	Đường trục chính trung tâm hành chính và hạ tầng khu tái định cư huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	7.583
6	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	750
7	Trạm chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	1.352
8	Xây dựng đường từ ngã ba Mười Muộn đi ngã ba Tân Thành, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	100

		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
9	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn - giai đoạn 1 (đoạn từ ngã ba Cây Dầu đường Bùi Quốc Khánh - Nguyễn Tri Phương đến cầu Thủ Ngũ), phường Chánh Nghĩa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	7.370
10	Xây dựng kè chống sạt lở cù lao Rùa (Vị trí cù Rùa)	UBND thành phố Tân Uyên	1	3.152
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		7	66.577
11	Đường Bạch Đằng nối dài, Tp.Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	7.700
12	Giải phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT743 (đoạn từ ngã tư Miếu Ông Cù đến nút giao Sóng Thần)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	12.000
13	Giải phóng mặt bằng đường tạo lực Mỹ Phước - Bàu Bàng (đoạn từ đường 7B đến Khu Công nghiệp Bàu Bàng)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2.000
14	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ nút giao Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong	UBND thành phố Thuận An	1	12.000
15	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT747A đoạn từ dốc Bà Nghĩa (ranh thị trấn Uyên Hưng) đến ngã ba Cổng Xanh (giáp đường ĐT741), huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	19.077
16	Xây dựng Bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên - Giai đoạn 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	4.100
17	Xây dựng hạ lưu các cống ngang đường ĐT.744 đoạn đi qua địa bàn huyện Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	9.700
	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		36	6.231.334
18	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bung Biệp – Suối Cát (đoạn thuộc thị xã Thuận An)	UBND thành phố Thuận An	1	3.000
19	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước Bình Hòa	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	29.030
20	Di dời các tuyến ống cấp nước sạch nông thôn trên đường ĐT.746 đoạn từ cầu Gõ đến bến đò Hiếu Liêm	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	600

		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
21	Đầu tư các tuyến đường nhánh và cơ sở hạ tầng phụ trợ trong Khu trung tâm hành chính và tái định cư huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	4.000
22	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên)	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	63.000
23	Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn Lũy	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	7.000
24	Đền bù mở rộng suối Lò Ô thuộc dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An	UBND thành phố Dĩ An	1	13.000
25	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	UBND thành phố Dĩ An	1	880
26	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viết (đường Liên khu 1-5)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	27.000
27	Giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	20.000
28	Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên - Đất Cuốc	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	5.000
29	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cầu Ông Bó đến nút giao Hữu Nghị	UBND thành phố Thuận An	1	130.000
30	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cổng chào Vĩnh Phú đến ngã tư cầu Ông Bó	UBND thành phố Thuận An	1	766.000
31	Hệ thống thoát nước Dĩ An - KCN Tân Đông Hiệp	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	40.470
32	Nạo vét, gia cố suối Cái đoạn từ cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	386.000

		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
33	Nâng cấp đường ĐT746 đoạn từ Cầu Gõ đến bến đò Hiếu Liêm	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	78.115
34	Nâng cấp mở rộng đường ĐT.750 (đoạn từ ngã tư Làng 5 đến trung tâm xã Định Hiệp)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	10.000
35	Nâng cấp, mở rộng ĐT748 (đoạn từ giáp giao lộ ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	952.486
36	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 (đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.718.962
37	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường Đài Liệt sĩ Tân Phước Khánh	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	732.182
38	Tuyến đường trục chính Đông Tây: đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp Quốc Lộ 1K	UBND thành phố Dĩ An	1	90.000
39	Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	4.000
40	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	202.000
41	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	146.000
42	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tính	UBND thị xã Bến Cát	1	100
43	Xây dựng công kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	10.000
44	Xây dựng đường Bắc Nam 3	UBND thành phố Dĩ An	1	50

		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
45	Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đồng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1	3.325
46	Xây dựng đường từ ngã ba Tam Lập đến Bàu Bàng thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	1	395.000
47	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	1	97.913
48	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	59.137
49	Xây dựng đường Thủ Biên - Đất Cuốc với quy mô 4 làn xe (Giai đoạn 1)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	5.000
50	Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	400
51	Xây dựng đường và cầu Vàm Tư	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	76.619
52	Xây dựng khu tái định cư và lập phương án di dời các hộ dân đang sinh sống trong rừng phòng hộ Núi Cậu Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	1	65
53	Xây dựng mới hệ thống thoát nước hạ lưu đường Lê Thị Trung	UBND thành phố Thuận An	1	155.000
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>		12	6.675.015
54	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	214.710
55	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gởi)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	413.516
56	Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	4.576.225

		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
57	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã An Bình, Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	9.030
58	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	11.300
59	Đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Tam Lập, huyện Phú Giáo	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	8.440
60	Nâng cấp công suất nhà máy, đầu tư thêm các tuyến ống nhánh công trình cấp nước tập trung nông thôn xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng	Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	1	12.360
61	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT744 (đoạn từ Km24+460 đến ngã tư Cầu Cát)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	178.875
62	Tuyến đường vành đai Đông Bắc 2: đoạn từ trục chính Đông Tây (khu vực giữa khu dân cư Bình Nguyên và Trường Cao đẳng nghề Đồng An) đến giáp đường Mỹ Phước - Tân Vạn	UBND thành phố Dĩ An	1	466.559
63	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã năm Phước Kiến	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	314.000
64	Xây dựng khu Tái định cư An Thạnh	UBND thành phố Thuận An	1	400.000
65	Xây dựng tường kè gia cố bờ sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Thỏ Ngừ đến rạch Bảy Tra)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	70.000
	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư		22	5.849
66	02 Khu tái định cư tiếp giáp ĐT.746 trên địa bàn thị xã Tân Uyên	UBND thành phố Tân Uyên	1	100
67	Di dời các hộ dân có nguy cơ sạt lở cao ven sông Đồng Nai thị xã Tân Uyên	UBND thành phố Tân Uyên	1	100
68	Dự án tổng thể bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	140

		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
69	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
70	Đường từ ĐT.749A đến giáp Khu công nghiệp Rạch Bắp	UBND thị xã Bến Cát	1	50
71	Đường Trần Ngọc Lên nối dài, phường Phú Mỹ	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	50
72	Giải phóng mặt bằng đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một – Chơn Thành	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
73	Khu tái định cư 2 trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một tại phường Phú Thọ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	50
74	Khu tái định cư công nghiệp An Tây trên địa bàn thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	74
75	Khu tái định cư Gò Chai trên địa bàn thành phố Thuận An	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	50
76	Nâng cấp mở rộng đường An Bình và kết nối cầu vượt Sóng Thần	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.000
77	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.610	UBND huyện Bàu Bàng	1	50
78	Nâng cấp, mở rộng đường ĐX061	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	175
79	Nút giao Sóng Thần	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	126
80	Tuyến đường kết nối từ khu công nghiệp Bàu Bàng đến đường ĐT.749A	UBND huyện Bàu Bàng	1	100
81	Thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	50

		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
82	Xây dựng cầu Hiếu Liêm	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	100
83	Xây dựng đường N8 - N10 (từ Lê Hồng Phong đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
84	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn giai đoạn 3 (từ Rạch Bảy Tra đến sông Bà Lụa)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
85	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã tư Chợ Đình	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	107
86	Xây dựng hệ thống thoát nước trên ĐT744 đoạn qua xã Phú An, An Tây	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	1.277
87	Xây dựng suối Bình Thắng (đoạn từ Đại học Quốc gia đến Quốc lộ 1A), phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Dĩ An	1	50
	<i>Thiết kế BVTC-DT</i>		1	2.600
88	Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	2.600
	Hạ tầng văn hóa - xã hội		45	489.033
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</i>		13	13.920
89	Cải tạo sửa chữa mở rộng khu mô, X quang, khoa nhi, nhánh A, nhánh B của Bệnh viện đa khoa tỉnh	Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	193
90	Đầu tư nghề trọng điểm giai đoạn 2011-2015 nghề điện dân dụng cấp độ Quốc gia	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	200
91	Đầu tư trang thiết bị phục vụ cho phòng thí nghiệm, thực hành và nghiên cứu ở khoa Công nghệ thông tin, khoa Điện - Điện tử thuộc Trường đại học Thủ Dầu Một	Đại học Thủ Dầu Một	1	83

		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
92	Nâng cấp cơ sở vật chất Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bình Dương	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bình Dương	1	500
93	Sân thực tập lái xe Trường Công nhân kỹ thuật Bình Dương	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	450
94	Tăng cường năng lực phân tích kiểm nghiệm của Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh thuộc Sở Y tế (giai đoạn 2)	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh	1	500
95	Thiết bị sản xuất chương trình phát thanh truyền hình Trường quay - Nhà bá âm	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	222
96	Trụ sở làm việc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Dương	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	8.300
97	Trung tâm văn hóa thể thao công nhân lao động thị xã Bến Cát	Liên đoàn Lao động tỉnh	1	321
98	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng - quy mô 100 giường bệnh	UBND huyện Bàu Bàng	1	1.740
99	Trung bày mỹ thuật khu tưởng niệm chiến khu D	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	340
100	Trường đào tạo kỹ thuật Bình Dương	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	990
101	Xây dựng đường vào Khu di tích lịch sử Sở chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh	UBND huyện Dầu Tiếng	1	81
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>		11	173.070
102	Dự án Trưng tu, tôn tạo Di tích Sở Chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 1: Xây dựng hạ tầng toàn khu)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	15.200
103	Hạ tầng kỹ thuật tổng thể (thuộc khu quy hoạch chi tiết 1/500 BVĐK 1500g và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	19.000
104	Hệ thống thu gom nước thải Khu Quy hoạch Định Hòa	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	45.000

		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
105	Nâng cao năng lực kiểm định, thử nghiệm thuộc Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Sở Khoa học và công nghệ	1	6.400
106	Nâng cấp cơ sở vật chất Bảo tàng tỉnh Bình Dương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	5.000
107	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 1: hạ tầng kỹ thuật đường số 1, số 2, trục đường cảnh quan, sân nền; Nhà thường trực (3 nhà))	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	17.150
108	Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương (dự án 4: Nhà luyện tập các môn võ thuật, nhà luyện tập các môn khác)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	8.720
109	Trùng tu, tôn tạo di tích Sở Chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (Dự án 3: Dự án bồi thường, giải tỏa)	UBND huyện Dầu Tiếng	1	2.000
110	Xây dựng hàng rào rừng Kiến An xã An Lập	UBND huyện Dầu Tiếng	1	5.000
111	Xây dựng hoàn chỉnh Khu vực văn hóa tưởng niệm Khu di tích lịch sử Chiến khu Long Nguyên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	20.000
112	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án 3: Khu dịch vụ (Ăn uống và nghỉ dưỡng của HLV và VĐV)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	29.600
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>		6	282.850
113	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	89.000
114	Đầu tư Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư thuộc Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình Nhà nước, phường Định Hòa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	72.300
115	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	30.000
116	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	45.000

		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
117	Mở rộng Trung tâm Giáo dục lao động- Tạo việc làm tỉnh (Mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương)	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	1	40.000
118	Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các Bệnh viện và một số công trình Nhà nước. (gđ 1)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	6.550
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>		2	6.780
119	Camera cho phóng viên và thiết bị sản xuất chương trình	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	280
120	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương-Dự án 5: Trụ sở làm việc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	6.500
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>		13	12.413
121	Bãi đậu xe, công viên, cây xanh và hàng rào trạm xử lý nước thải thuộc khu Quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện đa khoa 1500 giường và Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	924
122	Bảo tồn và phát triển làng nghề Sơn mài Tương Bình Hiệp kết hợp với du lịch thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1	100
123	Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất cho Trường cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	Trường cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore	1	3.000
124	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề của Trường cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc Bình Dương	Trường cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương	1	1.000
125	Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	100
126	Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025	Sở Nội vụ	1	100
127	Tôn tạo di tích lịch sử Khảo cổ Dốc Chùa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	2.000
128	Thiết bị lưu động cho phóng viên tác nghiệp	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	1.000
129	Trang thiết bị nội thất cho Trung tâm hoạt động công đoàn tỉnh Bình Dương	Liên đoàn Lao động tỉnh	1	500

		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
130	Triển khai áp dụng mô hình cập nhật dữ liệu GIS ngành xây dựng theo quy trình nghiệp vụ	Sở Xây dựng	1	100
131	Trung tâm thông tin báo chí Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	500
132	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	89
133	Xây dựng Trường Chính trị chuẩn tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	3.000
	Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng		20	215.372
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</i>		11	11.466
134	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng nhà tạm giữ Công an Thị xã Thuận An	Công an tỉnh	1	53
135	Dự án phòng Trung tâm chỉ huy điều hành tình trạng khẩn cấp về Quốc phòng của Bộ Chỉ huy quân sự	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	100
136	Nhà khách công vụ Công an tỉnh	Công an tỉnh	1	96
137	Triển khai hệ thống Wifi tại Công an tỉnh Bình Dương và cổng thông tin điện tử	Công an tỉnh	1	20
138	Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	1	8.127
139	Trung tâm lưu trữ tập trung tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	524
140	Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ Quân sự Quốc phòng của LLVT tỉnh Bình Dương	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	100
141	Xây dựng các hạng mục phục vụ sinh hoạt và làm việc cho Ban CHQS huyện Bàu Bàng	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	636
142	Xây dựng các hạng mục phục vụ sinh hoạt và làm việc cho Ban CHQS huyện Bắc Tân Uyên	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	1.220
143	Xây dựng Đại đội Thông tin thuộc Bộ CHQS tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	500
144	Xây dựng nhà ăn cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	90

		Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>		3	121.875
145	Cơ sở làm việc Công an thành phố Thủ Dầu Một	Công an tỉnh	1	43.000
146	Kho lưu trữ của Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	28.875
147	Trung tâm Hành chính huyện Bắc Tân Uyên	UBND huyện Bắc Tân Uyên	1	50.000
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>		3	81.031
148	Dự án: “Cải tạo tầng P1 và hệ thống chữa cháy tại Tòa nhà Trung tâm Hành chính” (Giai đoạn 2)	Sở Nội vụ	1	46.000
149	Đầu tư trang bị phương tiện thiết bị phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn cho các Đội Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khu vực trung tâm tỉnh Bình Dương	Công an tỉnh	1	34.531
150	Xây dựng Nhà truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh Bình Dương.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	1	500
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>		3	1.000
151	Camera giám sát an ninh, an toàn giao thông	Công an tỉnh	1	50
152	Đầu tư mở rộng hệ thống quan trắc, chia sẻ cơ sở dữ liệu và quản lý môi trường phục vụ phát triển thành phố thông minh tỉnh Bình Dương	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	900
153	Xây dựng trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1	50

Phụ lục IV
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu đồng

		Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	78	1.770.000
	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	257.356
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>	<i>1</i>	<i>257.356</i>
1	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gỏi)	1	257.356
	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2	900
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>	<i>2</i>	<i>900</i>
2	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	1	400
3	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	1	500
	UBND huyện Bàu Bàng	6	128.816
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</i>	<i>2</i>	<i>6.971</i>
4	Cải tạo, NCMR trường THCS Lai Hưng	1	6.218
5	Trường Trung học cơ sở Cây Trường	1	753
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>	<i>2</i>	<i>61.529</i>
6	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THPT Bàu Bàng	1	32.000
7	Xây dựng bổ sung phòng học Trường Tiểu học Kim Đồng	1	29.529
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>	<i>2</i>	<i>60.316</i>
8	Trường Mầm non Hưng Hòa	1	316
9	Trường Trung học cơ sở Lai Uyên	1	60.000
	UBND huyện Bắc Tân Uyên	6	175.500
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</i>	<i>2</i>	<i>18.674</i>
10	Trường Mầm non Hoa Phong Lan	1	70
11	Trường Trung học phổ thông Tân Bình	1	18.604
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>	<i>1</i>	<i>20.628</i>
12	Trường Mầm non Sơn Ca	1	20.628
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>	<i>3</i>	<i>136.198</i>
13	Trường Mầm non Bông Trang	1	53.268

		Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
14	Trường Tiểu học Tân Lập	1	22.930
15	Trường Trung học cơ sở Tân Định	1	60.000
	UBND huyện Dầu Tiếng	9	219.543
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</i>	4	16.538
16	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Long Hòa	1	6.000
17	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Long Tân	1	5.208
18	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Thanh Tuyền	1	5.000
19	Trường Tiểu học Minh Tân	1	330
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>	1	40.128
20	Trường Mầm non An Lập	1	40.128
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>	2	135.877
21	Nâng cấp Trung tâm y tế huyện Dầu Tiếng	1	80.000
22	Trường Trung học phổ thông Thanh Tuyền	1	55.877
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>	2	27.000
23	Trường Tiểu học An Lập (Giai đoạn 2)	1	7.000
24	Trường THCS An Lập (GD 2)	1	20.000
	UBND huyện Phú Giáo	6	195.000
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>	5	172.000
25	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hòa	1	49.000
26	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Phú Giáo (quy mô 120 giường bệnh)	1	18.000
27	Trường THCS tạo nguồn huyện Phú Giáo (Trường THCS Nguyễn Trãi)	1	68.000
28	Xây dựng bổ sung Trường Tiểu học An Long	1	20.000
29	Xây dựng bổ sung Trường Tiểu học Phước Sang	1	17.000
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>	1	23.000
30	Xây dựng, bổ sung Trường Tiểu học Tân Hiệp	1	23.000
	UBND thành phố Dĩ An	8	116.505
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</i>	1	4.000
31	Trường THCS Đông Chiêu	1	4.000
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>	3	89.145
32	Trường Tiểu học Châu Thới	1	26.000

		Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
33	Trường Tiểu học Tân Bình B	1	25.000
34	Trường THCS Tân Đông Hiệp B	1	38.145
	Các dự án khởi công mới năm 2023	3	22.860
35	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	1	12.000
36	Trường Mầm non Châu Thới	1	860
37	Xây dựng bổ sung Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	1	10.000
	Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	1	500
38	Trường Trung học cơ sở Đông Chiêu (giai đoạn 2)	1	500
	UBND thành phố Tân Uyên	6	74.218
	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	1	2.318
39	Trường Mầm non Thạnh Phước	1	2.318
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	2	70.000
40	Trường Tiểu học Tân Phước Khánh B	1	46.000
41	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Tân	1	24.000
	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư	2	1.800
42	Trường Tiểu học Tân Vĩnh Hiệp B	1	1.000
43	Trường Trung học cơ sở Hội Nghĩa	1	800
	Thiết kế BVTC-DT	1	100
44	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THPT Tân Phước Khánh	1	100
	UBND thành phố Thủ Dầu Một	11	131.070
	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022	6	24.014
45	Cải tạo nhà đa năng, đường nội bộ, phòng học cũ Trường Trung học phổ thông Võ Minh Đức	1	230
46	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THPT An Mỹ	1	1.100
47	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trường THPT Bình Phú	1	900
48	Trường Mầm non Họa Mi	1	1.752
49	Trường Tiểu học Định Hòa 2	1	14.000
50	Trường THCS Phú Hòa 2	1	6.032
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023	2	63.498
51	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trường THCS Hòa Phú	1	31.498
52	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Phú Mỹ	1	32.000
	Các dự án khởi công mới năm 2023	3	43.558

		Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
53	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	1	31.148
54	Xây dựng mới bổ sung Trường THCS Trương Bình Hiệp	1	1.340
55	Xây dựng mới bổ sung Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	1	11.070
	UBND thành phố Thuận An	15	246.592
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</i>	7	13.907
56	Trường Mầm non Hoa Mai 2	1	4.400
57	Trường Tiểu học An Thạnh	1	807
58	Trường Tiểu học Tuy An	1	40
59	Trường TH Bình Chuẩn 2	1	1.250
60	Trường THCS Bình Chuẩn	1	2.810
61	Trường THCS Nguyễn Trung trực	1	3.000
62	Trường THPT Lý Thái Tổ	1	1.600
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>	3	107.680
63	Cải tạo xây dựng bổ sung Trường Trung học phổ thông Trịnh Hoài Đức	1	30.000
64	Trường Tiểu học An Phú 2	1	27.680
65	Xây dựng mới bổ sung Trường Trung học cơ sở Bình Chuẩn	1	50.000
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>	3	95.000
66	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THCS Nguyễn Trung Trực	1	25.000
67	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THCS Nguyễn Trường Tộ	1	30.000
68	Trường Mầm non Hoa Cúc 2	1	40.000
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>	1	5
69	Trường Tiểu học Lái Thiêu 2	1	5
	<i>Thiết kế BVTC-DT</i>	1	30.000
70	Trường Tiểu học An Phú 3	1	30.000
	UBND thị xã Bến Cát	8	224.500
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</i>	3	2.490
71	Trường Tiểu học An Tây B (gđ 2)	1	538
72	Trường Tiểu học Hòa Lợi	1	1.402
73	Trường Trung học cơ sở An Điền giai đoạn 2	1	550
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>	2	138.000
74	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học phổ thông Tây Nam	1	43.500

		Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
75	Trường THCS Mỹ Thạnh	1	94.500
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>	1	68.810
76	Trường THCS Hòa Lợi	1	68.810
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>	1	15.000
77	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học cơ sở Hòa Lợi thành Trường Tiểu học An Lợi	1	15.000
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>	1	200
78	Trường Tiểu học An Sơn	1	200

Phụ lục V
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
VỐN TỈNH HỖ TRỢ CẤP HUYỆN
(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu đồng

		Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
	TỔNG CỘNG	30	1.041.208
	UBND huyện Bàu Bàng	2	27.110
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>	<i>1</i>	<i>27.100</i>
1	Xây dựng mới đường ĐH 618	1	27.100
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>	<i>1</i>	<i>10</i>
2	Trung tâm văn hóa, thể thao- Học tập cộng đồng xã Hưng Hòa	1	10
	UBND huyện Dầu Tiếng	5	444.616
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>	<i>3</i>	<i>18.116</i>
3	Nâng cấp các tuyến đường còn lại trong khu trung tâm văn hóa thể thao huyện	1	12.200
4	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 đoạn từ xã Thanh An đến Định Hiệp - giai đoạn 2	1	5.250
5	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH704 (đoạn từ trường THPT Phan Bội Châu đến ngã tư Minh Hòa)	1	666
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>	<i>2</i>	<i>426.500</i>
6	Đầu tư tuyến đường vào Trạm thông tin Núi Ông	1	12.500
7	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 749A đoạn qua trung tâm xã Long Hòa	1	414.000
	UBND huyện Phú Giáo	1	18.944
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>	<i>1</i>	<i>18.944</i>
8	Nâng cấp mở rộng đường ĐH507 (từ đường ĐT741 đi Trại giam An Phước)	1	18.944
	UBND thành phố Dĩ An	2	170.292
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</i>	<i>1</i>	<i>1.292</i>
9	Nâng cấp, mở rộng đường Chiêu Liêu	1	1.292
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>	<i>1</i>	<i>169.000</i>
10	Nâng cấp, mở rộng đường 30 tháng 4	1	169.000
	UBND thành phố Tân Uyên	3	201.026

		Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</i>	2	1.026
11	Nâng cấp mặt đường ĐH 406 (đoạn từ cây xăng An Lộc đến ngã tư Xã Cũ), phường Khánh Bình	1	26
12	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 423 (đoạn từ ngã tư đường ĐH 409 đến giáp đường ĐT 747A), thị xã Tân Uyên	1	1.000
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>	1	200.000
13	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 402, phường Tân Phước Khánh	1	200.000
	UBND thành phố Thủ Dầu Một	7	67.015
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</i>	2	3.415
14	Mở rộng vỉa hè đường Bạch Đằng (đoạn từ ngã ba đường Ngô Quyền đến đường Đinh Bộ Lĩnh), phường Phú Cường	1	415
15	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Ngọc Lên (từ đại lộ Bình Dương đến đường Huỳnh Văn Lũy), phường Định Hòa	1	3.000
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>	3	63.400
16	Đường Lê Chí Dân, phường Hiệp An	1	53.200
17	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn từ cầu Thỏ Ngựa đến cầu Thầy Năng), phường Chánh Nghĩa	1	10.000
18	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	1	200
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>	2	200
19	Đường trục chính Đông Tây	1	100
20	Mở mới đường Tạo lực 6 nối dài	1	100
	UBND thành phố Thuận An	5	55.105
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</i>	4	25.105
21	Trường Tiểu học Lê Thị Trung	1	2.924
22	Trường Tiểu học Vĩnh Phú	1	14.500
23	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	1	3.821
24	Trường THPT Trịnh Hoài Đức (Cải tạo, nâng cấp, mở rộng phục vụ đề án trường THPT Trịnh Hoài Đức chất lượng cao)	1	3.860
	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>	1	30.000

		Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
25	Cải tạo, nâng cấp đường Bùi Thị Xuân (đoạn từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn đến ranh Thái Hòa - Tân Uyên)	1	30.000
	UBND thị xã Bến Cát	5	57.100
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022</i>	<i>1</i>	<i>500</i>
26	Xây dựng công viên dọc sông Thị Tính (đoạn qua chợ Bến Cát)	1	500
	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>	<i>2</i>	<i>56.000</i>
27	Khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch Cầu Quan đến sông Thị Tính	1	10.500
28	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan	1	45.500
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>	<i>2</i>	<i>600</i>
29	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐH606 đến giáp đường vành đai Bắc Mỹ Phước	1	500
30	Xây dựng đường ven sông Thị Tính (đoạn từ Cầu Đò - Đình Bến tranh)	1	100

Phụ lục VI
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
VỐN BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu đồng

	Chủ đầu tư	Số dự án	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
TỔNG CỘNG		2	306.800
<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>		1	296.400
Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	1	296.400
Thiết kế BVTC-DT		1	10.400
Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1	10.400

Phụ lục VII
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

*(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Đơn vị: triệu đồng

		Chủ đầu tư	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
	TỔNG CỘNG		14.559.992
	Hạ tầng kinh tế		14.391.203
1	02 Khu tái định cư tiếp giáp ĐT.746 trên địa bàn thị xã Tân Uyên	UBND thành phố Tân Uyên	100
2	Bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư công trình đường Mỹ Phước - Tân Vạn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	300
3	Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	13.000
4	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	511.110
5	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.000
6	Dự án thành phần 5: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gởi)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.050.872
7	Dự án thành phần 6: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	6.676.225
8	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	UBND thành phố Dĩ An	880

		Chủ đầu tư	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
9	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viêt (đường Liên khu 1-5)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	27.000
10	Đường trục chính Đông Tây	UBND thành phố Thủ Dầu Một	100
11	Giải phóng mặt bằng đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một – Chơn Thành	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.000
12	Giải phóng mặt bằng đường Thủ Biên - Đất Cuốc	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	5.000
13	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cầu Ông Bó đến nút giao Hữu Nghị	UBND thành phố Thuận An	130.000
14	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ cổng chào Vĩnh Phú đến ngã tư cầu Ông Bó	UBND thành phố Thuận An	766.000
15	Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 13 đoạn từ nút giao Tự Do đến ngã tư Lê Hồng Phong	UBND thành phố Thuận An	12.000
16	Khu tái định cư 2 trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một tại phường Phú Thọ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	50
17	Khu tái định cư công nghiệp An Tây trên địa bàn thị xã Bến Cát	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	74
18	Khu tái định cư Gò Chai trên địa bàn thành phố Thuận An	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	50
19	Mở mới đường Tạo lực 6 nối dài	UBND thành phố Thủ Dầu Một	100
20	Nạo vét, gia cố suối Cái đoạn từ cầu Thợ Ụt đến sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	853.500
21	Nâng cấp mở rộng đường An Bình và kết nối cầu vượt Sóng Thần	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.000

		Chủ đầu tư	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
22	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 (đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.718.962
23	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Thủ Dầu Một	200
24	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường Đài Liệt sĩ Tân Phước Khánh	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	732.182
25	Nút giao Sóng Thần	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	126
26	Tuyến đường kết nối từ khu công nghiệp Bàu Bàng đến đường ĐT.749A	UBND huyện Bàu Bàng	100
27	Tuyến đường trục chính Đông Tây: đoạn từ Quốc lộ 1A (bến xe Miền Đông mới) đến giáp Quốc Lộ 1K	UBND thành phố Dĩ An	90.000
28	Trục thoát nước Bưng Biệp - Suối Cát	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.000
29	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	202.000
30	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	146.000
31	Xây dựng cầu Hiếu Liêm	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	100
32	Xây dựng công kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10.000

		Chủ đầu tư	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
33	Xây dựng đường Bắc Nam 3	UBND thành phố Dĩ An	50
34	Xây dựng đường từ cầu Tam Lập đến Đồng Phú thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	163.325
35	Xây dựng đường từ ngã ba Tam Lập đến Bàu Bàng thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Phú Giáo	395.000
36	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	97.913
37	Xây dựng đường từ Tân Thành đến cầu Tam Lập (xã Tân Định) thuộc tuyến đường Tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bắc Tân Uyên	59.137
38	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn - giai đoạn 1 (đoạn từ ngã ba Cây Dầu đường Bùi Quốc Khánh - Nguyễn Tri Phương đến cầu Thủ Ngũ), phường Chánh Nghĩa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	7.370
39	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn giai đoạn 3 (từ Rạch Bảy Tra đến sông Bà Lụa)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	100
40	Xây dựng hầm chui tại nút giao ngã năm Phước Kiến	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	314.000
41	Xây dựng hệ thống thoát nước trên ĐT744 đoạn qua xã Phú An, An Tây	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.277
42	Xây dựng khu Tái định cư An Thạnh	UBND thành phố Thuận An	400.000
	Hạ tầng văn hóa - xã hội		168.189
43	Bảo tồn và phát triển làng nghề Sơn mài Trương Bình Hiệp kết hợp với du lịch thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	100
44	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	89.400

		Chủ đầu tư	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
45	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	30.000
46	Khu lưu niệm cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	100
47	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	45.000
48	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	500
49	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	89
50	Xây dựng Trường Chính trị chuẩn tỉnh Bình Dương	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	3.000
51	Quản lý nhà nước - An ninh - Quốc phòng		600
	Camera giám sát an ninh, an toàn giao thông	Công an tỉnh	50
52	Xây dựng Nhà truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh Bình Dương.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	500
53	Xây dựng trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	50

Phụ lục VIII
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ QUÁ THỜI GIẠN QUY ĐỊNH
(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Đơn vị: triệu đồng

		Chủ đầu tư	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
	TỔNG CỘNG		385.912
1	Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	89.400
2	Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn Lũy	UBND thành phố Thủ Dầu Một	7.000
3	Đường Lê Chí Dân, phường Hiệp An	UBND thành phố Thủ Dầu Một	53.200
4	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài	UBND thành phố Dĩ An	880
5	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn từ cầu Thổ Ngừ đến cầu Thầy Năng), phường Chánh Nghĩa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	10.000
6	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viêt (đường Liên khu 1-5)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	27.000
7	Hệ thống thoát nước Dĩ An - KCN Tân Đông Hiệp	Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	40.470
8	Khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch Cầu Quan đến sông Thị Tính	UBND thị xã Bến Cát	10.500
9	Khối kỹ thuật trung tâm và nhà quản (thuộc Khu quy hoạch chi tiết 1/500 Bệnh viện Đa khoa 1500 giường và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	30.000
10	Khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể Khu tưởng niệm chiến khu D	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	45.000
11	Mở mới đường Tạo lực 6 nối dài	UBND thành phố Thủ Dầu Một	100
12	Nâng cấp, mở rộng đường phân khu ĐX 144, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	UBND thành phố Thủ Dầu Một	200

		Chủ đầu tư	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
13	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan	UBND thị xã Bến Cát	45.500
14	Thiết bị Bệnh viện đa khoa 1500 giường	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	500
15	Trạm xử lý nước thải cho các bệnh viện thuộc khu quy hoạch các Bệnh viện và một số công trình Nhà nước. (gđ 1)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	6.550
16	Trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.000
17	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng - quy mô 100 giường bệnh	UBND huyện Bàu Bàng	1.740
18	Trường Mầm non Hòa Mi	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1.752
19	Xây dựng Bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên - Giai đoạn 2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	4.100
20	Xây dựng công viên dọc sông Thị Tính (đoạn qua chợ Bến Cát)	UBND thị xã Bến Cát	500
21	Xây dựng đường Bắc Nam 3	UBND thành phố Dĩ An	50
22	Xây dựng đường N8 - N10 (từ Lê Hồng Phong đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	100
23	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn - giai đoạn 1 (đoạn từ ngã ba Cây Dầu đường Bùi Quốc Khánh - Nguyễn Tri Phương đến cầu Thủ Ngự), phường Chánh Nghĩa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	7.370